

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/NQ-QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau:

**1. Trưởng Ban Chỉ đạo:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:**

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và công tác dân tộc: Phó Trưởng ban.
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực Chương trình giảm nghèo: Phó Trưởng ban.

## **3. Các Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo:**

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

## **4. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:**

- Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Y tế, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Ngoại vụ.
- Thủ trưởng các cơ quan: Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Cục Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài, Ban Di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang.

- Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang.
- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

## **5. Mời lãnh đạo các cơ quan tham gia Ủy viên Ban Chỉ đạo**

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.
- Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh.
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.
- Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh.
- Giám đốc Công ty Điện lực Tuyên Quang.

## **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo có chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan đến quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

a) Nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu đề xuất giúp Ủy ban nhân dân tỉnh

ban hành các nhiệm vụ có liên quan để thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều phối hoạt động giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

### 3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo

a) Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo.

b) Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Chỉ đạo và thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

c) Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

### **Điều 3. Thành lập Tổ công tác các Chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

2. Trưởng Ban Dân tộc tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

3. Thành viên Tổ công tác do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 4. Chức năng của Tổ công tác**

1. Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 có chức năng giúp Tổ trưởng Tổ công tác nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các công việc để triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

2. Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030 có chức năng giúp Tổ trưởng Tổ công tác nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các công việc để triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

3. Tổ công tác sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị nơi công tác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Quy chế hoạt động của Tổ công tác do Tổ trưởng Tổ công tác ban hành.

### **Điều 5. Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, sử dụng bộ máy của mình để thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo về công tác quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh theo hướng chuyên trách nhưng không tăng thêm biên chế và sử dụng bộ máy của mình để giúp việc cho Ban Chỉ đạo về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sử dụng bộ máy của mình để thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

4. Ban Dân tộc tỉnh sử dụng bộ máy của mình để thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

5. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan quyết định đơn vị, cá nhân trong biên chế hiện có để giúp việc cho Thành viên Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công, phụ trách.

### **Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ công tác**

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ Đạo và Tổ Công tác trong quá trình chỉ đạo, quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia như họp, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, giám sát, điều kiện cơ sở vật chất cho các cơ quan thành viên Ban Chỉ Đạo và Tổ Công tác theo quy định hiện hành.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

b) Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

c) Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT (Báo cáo)
- Bộ Lao động, TB & XH;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 1 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**